

Số: /QĐ-CDYT

Quảng Bình, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Dược trình độ trung cấp
Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-LĐTBXH ngày 06/04/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-CDYT ngày 28/7/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 03/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và du lịch xã hội;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành Dược trình độ trung cấp tại trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình (*có nội dung chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Dược trình độ trung cấp, bao gồm: 70 tín chỉ, với 27 môn học.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Phòng, giáo viên và học sinh của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, Lãnh đạo,
ĐT-HTQT, KĐ-CTSV(5b).

Q. HIỆU TRƯỞNG

Lê Viết Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 652/QĐ-CDYT ngày 29 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình)

Tên ngành, nghề:	Dược
Mã ngành, nghề:	5720201
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
Thời gian đào tạo:	02 năm (Thời gian đào tạo 20 tháng)

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Dược sỹ trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn; Có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản của các môn cơ sở phù hợp với nghề đào tạo: y học cơ sở, hóa học (*định tính, định lượng*), thực vật vào chuyên môn dược;
- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam;
- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;
- Trình bày được tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định chính của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học chính, công dụng, cách dùng của 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các dạng bào chế;
- Mô tả được quy trình sản xuất các dạng thuốc quy ước (*thuốc bột, thuốc cóm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm*);
- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm;

- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc;
- Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (*bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP*) trong thực hành nghề nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Pha chế, sản xuất một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm theo đúng quy định;
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường theo tiêu chuẩn Dược Điển;
- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân;
- Xác định được các tình huống cần tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý;
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định;
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;
- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;

- Lập kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;

- Chịu trách nhiệm về công việc được giao trong kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất, mua bán, vận chuyển, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;

- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm;

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực; khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất thuốc;

- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;

- Đảm bảo chất lượng;

- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;

- Bán lẻ thuốc;

- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 27;

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 70 tín chỉ; 1755 giờ.

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ;

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1500 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 507 giờ chiếm 28,9%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm...: 1186 giờ chiếm 67,6%; Kiểm tra: 62 chiếm 3,5%.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận...	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 2	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 3	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 4	Tin học	2	45	15	29	1
MH 5	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 6	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
II	Các môn học chuyên môn	58	1500	413	1038	49
II.1	Môn học cơ sở	14	255	146	103	6
MH 7	Đọc, viết tên thuốc	2	30	16	13	1
MH 8	Thực vật Dược	3	60	29	30	1
MH 9	Hóa phân tích	3	60	29	30	1
MH 10	Y học cơ sở	4	75	43	30	2
MH 11	Quản lý - Tổ chức y tế	2	30	29		1
II.2	Môn học chuyên môn	44	1245	267	935	43
MH 12	Dược liệu	4	75	44	30	1
MH 13	Dược học cổ truyền	3	60	29	30	1

MH 14	Hóa dược - Dược lý 1	3	60	29	30	1
MH 15	Thực tập Hóa dược-Dược lý 1	2	90		86	4
MH 16	Hóa dược - Dược lý 2	3	60	29	30	1
MH 17	Thực tập Hóa dược-Dược lý 2	2	90		86	4
MH 18	Dược lâm sàng	3	60	29	30	1
MH 19	Thực tập Dược lâm sàng	2	90		86	4
MH 20	Bào chế	4	90	30	56	4
MH 21	Pháp chế dược	2	30	16	13	1
MH 22	Kiểm nghiệm	3	60	30	26	4
MH 23	Quản lý tồn trữ thuốc	2	30	16	13	1
MH 24	Thực tập Quản lý tồn trữ thuốc	2	90		86	4
MH 25	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn dược	2	45	15	26	4
MH 26	Thực tập Kỹ năng giao tiếp và tư vấn dược	2	90		86	4
MH 27	Thực tập tốt nghiệp	5	225		221	4
Tổng cộng:		70	1755	507	1186	62

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

Chương trình bao gồm các môn học chung, các môn học cơ sở, môn học chuyên môn ngành.

Danh mục các môn học và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình là quy định mức tối thiểu. Các môn học chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc học sinh phải tích lũy. Mỗi tín chỉ được quy định tối thiểu bằng: 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở.

Chương trình đào tạo trung cấp ngành Dược quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng; tỷ lệ giữa lý thuyết - thực hành; gồm 70 tín chỉ, được thực hiện trong 2 năm và chia làm 4 học kỳ chính. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

4.1. Các môn học chung: Cơ bản áp dụng các chương trình do Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành.

4.2. Các môn học cơ sở và chuyên môn:

Xây dựng theo quy định tại Thông tư 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và theo từng ngành nghề cụ thể, đáp ứng các yêu cầu chuẩn đầu ra.

4.3. Triển khai các môn học:

Các môn học có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 15 giờ quy đổi 01 tín chỉ: Được thiết kế chương trình môn học và giảng dạy theo giáo án lý thuyết.

Các môn học có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 30 giờ quy đổi 01 tín chỉ: Được thiết kế riêng phần nội dung thực hành trong chương trình môn học và giảng dạy theo giáo án thực hành.

Các môn học có số lượng giờ học thiết kế tối thiểu 45 giờ quy đổi 01 tín chỉ:

Là môn học thực tập học sinh được thực tập tại các cơ sở Y tế dưới sự quản lý và đánh giá của cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở Y tế được phân công. Trên cơ sở bám sát chương trình thực hành ban hành.

- **Môn học lý thuyết:** Được triển khai tại giảng đường cơ sở đào tạo. Các môn học có cả phần học lý thuyết, thực hành, thực tập bắt buộc phải học phần lý thuyết trước, đến phần thực hành, đến phần thực tập.

- **Thực hành tại Trường (tiền lâm sàng):** Tổ chức thực hành tại các phòng thực hành của trường, phòng khám Đa khoa của Trường, đảm bảo học sinh thực hiện đủ 100% giờ học thực hành.

- **Thực tập:** Triển khai học tập tại cơ sở Y tế. Các môn học thực tập lâm sàng được tổ chức sau khi học xong phần nội dung liên quan về lý thuyết chuyên ngành và hoàn thành nội dung thực hành tại trường; đảm bảo học sinh thực hiện đủ 100% giờ học thực tập.

- **Thực tập tốt nghiệp:** Thực tập tốt nghiệp sẽ được tổ chức sau khi học sinh đã hoàn thành và thi kết thúc đạt 26 môn học. Mục tiêu của thực tập tốt nghiệp là học sinh bổ sung hiểu biết cơ bản về nghề nghiệp của mình và kỹ năng tay nghề sau khi tốt nghiệp ra trường tiếp cận được ngay vị trí việc làm. Học sinh được thực tập tại các cơ sở Y tế dưới sự quản lý, hướng dẫn và đánh giá của giảng viên nhà trường và cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở Y tế được phân công.

- **Thời gian bố trí học tập:**

+ Học lý thuyết, thực hành chính khóa: Từ 6 giờ 30 đến 18 giờ các ngày (các trường hợp khác bố trí buổi tối nhưng không quá 22 giờ).

+ Học thực tập tại cơ sở Y tế và thực tập tốt nghiệp:

Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 buổi sáng và/hoặc 13 giờ đến 17 giờ 30 buổi chiều các ngày từ thứ 2 đến thứ 6.

Nếu được cơ sở y tế giao trực thì thực hiện theo giờ trực nhưng không quá 22 giờ đêm.

- **Phương pháp đào tạo:** Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là: Giảm tải trình bày lý thuyết, tăng thực tế, thực tiễn và phương pháp cầm tay chỉ việc, nâng cao kỹ năng tay nghề, đạo đức y học và thích ứng được ngay các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

+ Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của học sinh.

+ Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực.

+ Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng Internet...

+ Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học thực hành mô phỏng, thực tập bệnh viện theo phương thức năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập, tạo điều kiện cho học sinh học thực hành theo chu trình phản ánh nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành của học sinh. Trong quá trình học sinh thực tập tại cơ sở Y tế, giảng viên nhà trường phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn lâm sàng để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học theo đúng quy chế.

4.4. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Thể dục, thể thao: Sau giờ nghỉ các buổi chiều hoặc các ngày nghỉ.

- Văn hóa, văn nghệ: Các ngày nghỉ hoặc buổi tối.

- Đọc sách, tài liệu tham khảo: Giờ hành chính, tất cả các ngày làm việc trong tuần.

- Các hoạt động đoàn thanh niên, Hội học sinh- sinh viên: Giao lưu, sinh hoạt,...

- Tham quan, dã ngoại, hành trình về nguồn: Tối thiểu 01 lần/năm.

4.5. Đánh giá môn học:

Kiểm tra (lượng giá quá trình đào tạo):

- Số bài kiểm tra cho từng môn học:

+ Các môn học từ 1-3 tín chỉ: 01 điểm kiểm tra thường xuyên; 01 điểm kiểm tra định kỳ.

+ Các môn học 4 tín chỉ: 02 điểm kiểm tra thường xuyên, 01 điểm kiểm tra định kỳ.

+ Các môn học 5 tín chỉ: 02 điểm kiểm tra thường xuyên, 02 điểm kiểm tra định kỳ.

- Kiểm tra thường xuyên: do giảng viên môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học.

- Kiểm tra định kỳ môn học: Thực hiện khi hoàn thành từ 50 đến 100% khối lượng môn học.

Riêng các môn học chung kiểm tra theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành, nhưng số lượng bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ trong mỗi môn học không ít hơn quy định trên.

Thi kết thúc môn học (lượng giá kết thúc):

Thi kết thúc môn học được thực hiện khi hoàn thành 100% khối lượng chương trình môn học. Học sinh đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học theo danh sách được Hiệu trưởng phê duyệt.

Ngoài ra quy định đánh giá, kết thúc môn học được quy định cụ thể tại chương trình môn học và tại quy định hiện hành về tổ chức kiểm tra/thi được Hiệu trưởng ban hành áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình.

4.6. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:

4.6.1. Điều kiện xét tốt nghiệp: Kết thúc khoá học, những học sinh có đủ các điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp:

- Đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ 70 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo, nhưng tối thiểu đạt trên 2/3 thời gian học tập **(16/24 tháng);**

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Kết quả đánh giá môn học Giáo dục Quốc phòng - An ninh và môn học Giáo dục thể chất đạt yêu cầu;

- Đạt các yêu cầu về chuẩn đầu ra quy định.

4.6.2. Công nhận tốt nghiệp: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả họp xét công nhận tốt nghiệp của Hội đồng xét tốt nghiệp để ký quyết định việc công nhận tốt nghiệp, ký bằng và làm Lễ trao bằng tốt nghiệp cho người học trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày người học kết thúc môn học cuối cùng trong chương trình./.